

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ THI NGHỀ PHỔ THÔNG

Khóa thi ngày 10 tháng 5 năm 2023

STT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh		Giới tính	Nơi sinh	Môn thi	Phòng thi	Giờ thi lý thuyết	Nơi thi lý thuyết	Giờ thi thực hành	Nơi thi thực hành	
1	0107	Đặng Gia	An	04	07	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	5	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
2	0109	Đặng Ngọc Minh	An	11	08	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	5	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
3	0114	Đỗ Thái	An	26	07	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	5	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
4	0119	Huỳnh Nguyễn Gia	An	07	10	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	5	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
5	0122	Lê Duyên	An	18	10	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	5	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
6	0123	Lê Hà	An	06	10	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	5	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
7	0126	Lê Huỳnh Khánh	An	14	09	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	6	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
8	0129	Lê Thân Thảo	An	11	05	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	6	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
9	0130	Lương Chí	An	12	02	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	6	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
10	0135	Nguyễn Duy	An	09	03	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	6	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
11	0139	Nguyễn Ngọc	An	12	12	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	6	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
12	0140	Nguyễn Ngọc Như	An	24	03	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	6	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
13	0145	Nguyễn Tường	An	30	01	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	6	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
14	0147	Nguyễn Thanh	An	21	11	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	6	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
15	0158	Phạm Xuân	An	10	10	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	7	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
16	0162	Trần Hải	An	13	08	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	7	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
17	0167	Trần Thiên	An	06	10	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	7	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
18	0174	Võ Song Trường	An	09	05	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	7	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
19	0180	Bùi Minh	Anh	23	04	2009	Nữ	Thành phố Hà Nội	Tin học	7	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
20	0181	Bùi Minh	Anh	25	01	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	7	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
21	0191	Đào Duy	Anh	21	04	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	8	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
22	0194	Đặng Minh	Anh	23	02	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	8	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
23	0199	Đinh Nguyễn Trâm	Anh	23	11	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	8	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
24	0202	Đỗ Lê Xuân	Anh	09	09	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	8	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
25	0207	Hà Quế	Anh	29	06	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	8	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
26	0208	Hoàng Đình	Anh	23	06	2009	Nam	Thành phố Hà Nội	Tin học	8	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
27	0209	Hoàng Đức Phương	Anh	12	06	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	8	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
28	0215	Huỳnh Bùi Bảo	Anh	14	12	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	9	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
29	0222	Kiều Trần Tuấn	Anh	21	04	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	9	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
30	0228	Lê Hà	Anh	17	03	2009	Nữ	Thành phố Hà Nội	Tin học	9	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
31	0231	Lê Lưu Minh	Anh	27	07	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	9	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
32	0232	Lê Ngọc Bảo	Anh	27	09	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	9	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
33	0238	Lê Nguyễn Minh	Anh	11	08	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	10	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
34	0241	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	29	11	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	10	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
35	0242	Lê Nguyễn Quỳnh	Anh	08	05	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	10	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
36	0244	Lê Quang	Anh	04	05	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	10	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
37	0245	Lê Quỳnh	Anh	07	09	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	10	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
38	0248	Lê Trần Hồng	Anh	24	01	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	10	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
39	0253	Lưu Hùng	Anh	20	06	2008	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	10	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
40	0257	Mai Phúc Tường	Anh	06	01	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	10	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
41	0260	Ngô Kỳ	Anh	25	11	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	10	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
42	0266	Nguyễn Châu	Anh	23	12	2008	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	11	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
43	0268	Nguyễn Diên Hà	Anh	25	04	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	11	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
44	0277	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	10	03	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	11	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
45	0282	Nguyễn Hồng	Anh	10	11	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	11	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
46	0292	Nguyễn Mai Phương	Anh	20	07	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	11	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
47	0294	Nguyễn Minh	Anh	29	08	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	12	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
48	0295	Nguyễn Minh	Anh	22	05	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	12	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
49	0297	Nguyễn Mỹ	Anh	09	02	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	12	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
50	0300	Nguyễn Ngọc Hà	Anh	25	08	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	12	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
51	0302	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	24	02	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	12	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
52	0304	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	23	05	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	12	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
53	0311	Nguyễn Ngọc Thùy	Anh	06	11	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	12	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
54	0312	Nguyễn Ngọc Trâm	Anh	24	08	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	12	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
55	0317	Nguyễn Phạm Phương	Anh	23	07	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	12	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
56	0319	Nguyễn Phương	Anh	02	08	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	12	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
57	0320	Nguyễn Phương	Anh	07	11	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	12	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
58	0323	Nguyễn Quỳnh	Anh	09	06	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	13	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
59	0325	Nguyễn Tuấn	Anh	26	04	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	13	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
60	0329	Nguyễn Tùng Thế	Anh	10	01	2009	Nam	Tỉnh An Giang	Tin học	13	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3
61	0332	Nguyễn Thụy	Anh	09	07	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	13	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Bạch Đằng, 386/42 Lê Văn Sỹ, P.14 Q.	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Bàn Cờ, 16 đường số 3 c/x Đô Thành, P.4 Q.3

STT	SBD	Họ và lót	Tên	Ngày sinh		Giới tính	Nơi sinh	Môn thi	Phòng thi	Giờ thi lý thuyết		Nơi thi lý thuyết	Giờ thi thực hành	Nơi thi thực hành
407	1897	Phạm Hoàng	Minh	26	04	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	69	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
408	1900	Phạm Lê	Minh	08	11	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	69	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
409	1903	Phạm Nguyễn Bình	Minh	25	06	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	69	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
410	1906	Phan Gia	Minh	24	12	2008	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	69	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
411	1910	Phan Trần Tuấn	Minh	26	11	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	69	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
412	1913	Trần Đức	Minh	07	04	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	69	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
413	1916	Trần Phúc	Minh	15	08	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	69	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
414	1917	Trịnh Thanh	Minh	31	12	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	69	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	12 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
415	1924	Vũ Nguyễn Bình	Minh	07	03	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	70	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
416	1926	Bùi Nguyễn Hà	My	21	08	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	70	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
417	1930	Đinh Nguyễn Thảo	My	29	09	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	70	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
418	1936	Lục Nguyễn Uyên	My	14	01	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	70	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
419	1940	Nguyễn Nguyễn Hà	My	22	11	2009	Nữ	Nghệ An	Tin học	70	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
420	1944	Phạm Thanh Hà	My	19	11	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	70	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
421	1946	Phan Võ Trà	My	12	04	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	71	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
422	1947	Tăng Khải	My	22	08	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	71	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
423	1948	Tướng Ngọc Trà	My	18	05	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	71	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
424	1952	Võ Ngọc Khải	My	29	03	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	71	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
425	1956	Nguyễn Bá	Mỹ	28	09	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	71	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
426	1960	Trần Gia	Mỹ	27	12	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	71	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
427	1970	Đỗ Hoàng	Nam	30	01	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	71	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
428	1971	Hoàng Xuân	Nam	07	12	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	71	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
429	1972	Hồ Hoàng	Nam	08	12	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	71	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	14 giờ 15, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
430	1974	Lê Khánh	Nam	29	03	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	72	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
431	1990	Nguyễn Phương	Nam	06	03	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	72	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
432	1993	Từ Hải Hoàng	Nam	25	06	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	72	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
433	1994	Thiều Giang	Nam	21	08	2009	Nam	Tỉnh Đắk Lắk	Tin học	72	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
434	1996	Trần Hoài	Nam	07	02	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	72	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
435	1998	Trần Hoàng	Nam	16	04	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	72	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Lê Lợi, 239 Lý Chính Thắng, P.VT.Sầu	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
436	2002	Trương Bá	Nam	21	03	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
437	2004	Võ Trung Duy	Nam	29	07	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
438	2005	Nguyễn Duy	Niệm	10	03	2009	Nữ	Thành phố Hà Nội	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
439	2009	Nguyễn Hoàng Thiên	Nga	31	10	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
440	2010	Nguyễn Ngọc	Nga	11	12	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
441	2011	Nguyễn Ngọc Thy	Nga	14	03	2009	Nữ	Thành phố Hà Nội	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
442	2012	Phạm Thị Thu	Nga	02	08	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
443	2014	Bùi Kim	Ngân	21	01	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
444	2016	Đào Ngọc Kim	Ngân	15	12	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
445	2017	Đặng Trần Bảo	Ngân	14	03	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
446	2022	Hồ Ngọc Kim	Ngân	13	12	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
447	2027	Ngô Hoàng Tuyết	Ngân	03	02	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	73	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	15 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
448	2042	Nguyễn Trần Hải	Ngân	07	10	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	74	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
449	2046	Phan Khánh	Ngân	03	05	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	74	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
450	2056	Trịnh Thảo	Ngân	02	08	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	74	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
451	2071	Hoàng Phương	Nghi	31	07	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	75	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
452	2072	Hoàng Uyên	Nghi	01	03	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	75	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
453	2073	Hồ Ngọc Bảo	Nghi	28	11	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	75	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
454	2075	Huỳnh Ngọc Phương	Nghi	04	08	2008	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	75	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
455	2076	Lâm Bội	Nghi	09	05	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	75	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
456	2085	Nguyễn Bảo	Nghi	08	05	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	75	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	6 giờ 45, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
457	2087	Nguyễn Hoài Gia	Nghi	30	09	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	76	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
458	2098	Nguyễn Thụy Đông	Nghi	04	04	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	76	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
459	2101	Phạm Thái Bảo	Nghi	28	04	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	76	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
460	2103	Phi Ngọc Phương	Nghi	23	02	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	76	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
461	2104	Ta Nguyễn Bảo	Nghi	27	05	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	76	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
462	2109	Trần Nguyễn Đông	Nghi	20	02	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	76	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
463	2111	Trương Phương	Nghi	30	04	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	76	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
464	2113	Võ Đoàn Phương	Nghi	14	01	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	76	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
465	2115	Nguyễn Thanh	Nghị	22	08	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	77	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
466	2121	Nguyễn Danh	Nghĩa	06	05	2009	Nam	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	77	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
467	2136	Đoàn Mai Bích	Ngọc	24	03	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	77	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
468	2141	Huỳnh Đặng Khánh	Ngọc	02	09	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	77	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
469	2142	Huỳnh Mỹ	Ngọc	17	06	2008	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	78	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
470	2144	Huỳnh Thiên Bảo	Ngọc	03	08	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	78	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	8 giờ 15, thứ Năm, ngày 11/5/2023	Trường THCS Hai Bà Trưng, 295 Hai Bà Trưng, P.VT.Sầu.Q.3
471	2165	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	31	07	2009	Nữ	Thành Phố Hồ Chí Minh	Tin học	78	6 giờ 45, thứ Tư, ngày 10/5/2023	Trường THCS Đoàn Thị Điểm, 413 Lê Văn Sỹ, P.12.Q	9 giờ	

